TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 – ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 11-02-2026
"V/v: Kiện ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – ĐẮK LẮK

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Xuân C.

Các hội thẩm nhân dân gồm có: Ông Lưu Văn Toan và ông Vũ Xuân Thụ.

- *Thư ký phiên toà*: Bà Đặng Thị Hòa – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 9 – Đắk Lắk.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đắk Lắk:* Ông Y Đum Kpă – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2026 tại phòng xử án - Toà án nhân dân khu vực 9-Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 211/2025/TLST-HN&GĐ, ngày 17 tháng 12 năm 2025 về việc "Kiện ly hôn"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2026/QĐXXST–HNGĐ, ngày 14 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2026/QĐST-HPT, ngày 21 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Phương D, sinh ngày 12/10/2000; Số CCCD: 068300005313. Trú tại: Thôn Đức Phổ, xã Cát Tiên 2, tỉnh Lâm Đồng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Ông Phạm Văn C, sinh ngày 02/9/2000; Số CCCD: 066200011437. Trú tại: Thôn 8, xã Ea H'Leo, tỉnh Đăk Lăk. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/12/2025 và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Thị Phương D trình bày:

Tôi và ông Phạm Văn C chung sống với nhau từ năm 2023, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk. Chung sống đến khoảng cuối năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bà D và ông C bất đồng về quan điểm sống, thương xuyên cãi nhau, không có tiếng nói chung, ông C không lo làm ăn, không chăm sóc vợ, con. Mâu thuẫn giữa bà D và ông C không

hàn gắn được. Hiện tôi không còn tình cảm với ông C và đã sống ly thân được 2 năm, nên bà D yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông C.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chúng tôi có 01 người con chung là: Phạm Lê Tuệ Anh, sinh ngày 01/11/2023. Nếu ly hôn bà D yêu cầu được nuôi con chung, vì từ khi mâu thuẫn bà D vẫn là người trực tiếp nuôi con chung.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu giải quyết

Về tài sản và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đắk Lắk phát biểu quan điểm về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án về cơ bản là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ đã được thu thập tại hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D, cho bà D được ly hôn với ông C.

Về con chung: Đề nghị giao cháu Phạm Lê Tuệ Anh, sinh ngày 01/11/2023 cho bà D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét giải quyết.

Ngoài ra, nguyên đơn bà D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục: Bà Lê Thị Phương D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Phạm Văn C. Trú tại: Thôn 8, xã Ea H'Leo, tỉnh Đăk Lăk, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Đắk Lắk theo quy định tại Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Lê Thị Phương D vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Phạm Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà D và ông C chung sống với nhau từ năm 2023,

có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện, nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật, làm phát sinh các quyền và nghĩa vụ đối với bà Chi và ông C.

Theo trình bày của bà D, cũng như xác minh tại chính quyền địa phương, đã có căn cứ xác định: Trong quá trình chung sống giữa bà D và ông C thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai người không hợp nhau, không có tiếng nói chung về kinh tế và chăm sóc vợ, con. Hiện bà D và ông C đã sống ly thân một thời gian dài. Do đó, xét thấy mâu thuẫn giữa bà D và ông C đã kéo dài, trầm trọng, giữa hai người không còn thương yêu, chăm sóc, quý trọng lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc bà D yêu cầu ly hôn với ông C là có căn cứ, cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống bà D và ông C có 01 con chung là Phạm Lê Tuệ Anh, sinh ngày 01/11/2023. Nếu ly hôn chị D có nguyện vọng được nuôi con chung. Nhận thấy, từ khi phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân cho tới nay thì bà D là người đang trực tiếp nuôi con chung. Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông C về yêu cầu nuôi con chung của nguyên đơn. Vì vậy, cần giao con chung cho bà D chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Phương D. Bà Lê Thị Phương D được ly hôn với ông Phạm Văn C.

1. Về con chung: Giao cháu Phạm Lê Tuệ Anh, sinh ngày 01/11/2023 cho bà Lê Thị Phương D nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi.

2. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Lê Thị Phương D không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm

nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Bà Lê Thị Phương D không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

4. Về án phí: Bà Lê Thị Phương D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí HNGĐ-ST, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 9 – Đắk Lắk (Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk, theo biên lai số: 0005265, ngày 04/12/2025.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đăk Lăk;
- VKSND khu vực 9 - Đăk Lăk;
- UBND xã Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk; (Giấy CNKH số 34/2023);
- Phòng THADS khu vực 9 - Đăk Lăk;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Xuân C